

HIỆP HỘI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VIỆT NAM  
CÂU LẠC BỘ CHUYÊN GIA KỸ NĂNG VIỆT NAM



## Tiêu chuẩn nghề nghiệp WorldSkills (WSOS) Nghề Công nghệ Thời Trang

### 1. Mô tả về vai trò công việc hoặc nghề nghiệp liên quan

Người làm công nghệ thời trang tạo ra các sản phẩm may mặc. Các kỹ năng kỹ thuật cần thiết bao gồm thiết kế, dựng rập, cắt may, sản xuất và hoàn thiện sản phẩm may mặc.

Người hành nghề có thể làm việc trong nhiều vị trí khác nhau, nhưng thường thì họ tự làm chủ và thực hiện các dự án theo đơn đặt hàng, hoặc trong lĩnh vực sản xuất bán lẻ, hoặc làm mẫu quần áo để sản xuất hàng loạt. Do đó, họ cần có kỹ năng giao tiếp và quan hệ tốt, cũng như hiểu biết về thực tiễn kinh doanh, bao gồm cả bán hàng và chăm sóc khách hàng. Vì một số công việc thường được đặt hàng cho các sự kiện quan trọng, người hành nghề phải hiểu nhu cầu của khách hàng và có khả năng đưa ra lời khuyên chuyên môn phù hợp, đồng thời diễn giải được tầm nhìn cho dự án hoàn thành. Yêu cầu của khách hàng phải được hiểu rõ và tuân thủ chính xác.

Vải thường đắt tiền, mỏng manh và dễ bị hư hại nếu xử lý không đúng cách. Do đó, người làm nghề phải tôn trọng nguyên liệu thô mà họ sử dụng và áp dụng kiến thức sâu rộng về khả năng của các loại vải khác nhau, cũng như việc tìm nguồn cung ứng, mua sắm, xử lý, sử dụng, bảo quản và lưu trữ hiệu quả tất cả các vật liệu. Tính bền vững, đạo đức và ngân sách đều là những yếu tố cần cân nhắc nghiêm túc, cùng với yêu cầu của khách hàng và thiết kế khi tìm nguồn cung ứng vật liệu và lựa chọn nhà thầu phụ.

Thiết kế trang phục đòi hỏi sự đổi mới, sáng tạo, năng khiếu nghệ thuật và kỹ năng thiết kế kết hợp cả tính thẩm mỹ, chức năng và các yếu tố thực tiễn khác. Người thiết kế phải áp dụng các quy tắc và lý thuyết về bố cục, bao gồm các yếu tố và nguyên tắc thiết kế, cũng như kỹ thuật may mặc xuất sắc. Họ thường là những người sáng tạo và có năng khiếu nghệ thuật, có con mắt thẩm mỹ tốt và khả năng tạo ra những trang phục đẹp mắt và tiện dụng, phù hợp với mục đích sử dụng. Ngoài ra, kiến thức và sự hiểu biết sâu rộng về các thiết bị chuyên dụng và cách sử dụng, bao gồm cả bảo trì, là điều cần thiết. Một yêu cầu khác là trình độ kỹ thuật cao về kỹ thuật tạo rập và may mặc. Các loại vải khác nhau sẽ ảnh hưởng đến thiết kế và phản ứng theo nhiều cách khác nhau với quy trình sản xuất. Những đặc điểm này phải được xem xét trong suốt quá trình thiết kế, chuẩn bị và sản xuất.

Ngành thời trang có phạm vi hoạt động rất rộng. Một số người làm trong ngành sản xuất các bộ sưu tập nhỏ cho các cửa hàng bán lẻ, hoặc các nhà thời trang cao cấp, hoặc may đo trang phục theo yêu cầu của từng khách hàng. Ở phía đối diện của lĩnh vực chuyên

môn, người làm trong ngành có thể làm việc trong môi trường công nghiệp, sản xuất các mẫu thử để sản xuất hàng loạt. Phạm vi hoạt động cũng khác nhau trên toàn thế giới. Ngành công nghiệp thời trang thực sự mang tính toàn cầu: ví dụ, một sản phẩm may mặc có thể được thiết kế và làm mẫu thử ở một quốc gia và được gia công sản xuất tại một quốc gia khác. Ngành này bao gồm các lĩnh vực thời trang nữ, thời trang nam và thời trang trẻ em, cũng như các lĩnh vực chuyên biệt như đồ thể thao, đồ lót, váy cưới và trang phục dự tiệc, và trang phục biểu diễn.

Dù làm việc ở đâu, điều cần thiết là người làm nghề phải nắm bắt được các xu hướng và một hiện tại cũng như mới nổi trong ngành thời trang. Quan trọng không kém là sự hiểu biết về những phát triển mới trong lĩnh vực vải vóc, dệt may, cũng như máy móc và thiết bị.

## 2. Tiêu chuẩn nghề nghiệp WorldSkills (WSOS)

### 2.1. Tổng quan về WSOS

WSOS xác định kiến thức, sự hiểu biết, kỹ năng và năng lực làm nền tảng cho thực tiễn tốt nhất quốc tế trong hiệu suất kỹ thuật và nghề nghiệp. Những điều này vừa mang tính đặc thù cho một vai trò nghề nghiệp cụ thể, vừa mang tính xuyên suốt. Chúng cùng nhau phản ánh sự hiểu biết chung toàn cầu về những gì vai trò công việc hoặc nghề nghiệp liên quan đại diện cho ngành công nghiệp và kinh doanh ( [www.worldskills.org/WSOS](http://www.worldskills.org/WSOS) ).

Cuộc thi kỹ năng này nhằm phản ánh các thực tiễn tốt nhất quốc tế như được mô tả bởi WSOS, trong phạm vi có thể. Do đó, Tiêu chuẩn này là một hướng dẫn về việc đào tạo và chuẩn bị cần thiết cho cuộc thi kỹ năng.

Trong cuộc thi kỹ năng, việc đánh giá kiến thức và sự hiểu biết sẽ được thực hiện thông qua việc đánh giá hiệu suất. Chỉ khi có lý do chính đáng thì mới có các bài kiểm tra riêng biệt về kiến thức và sự hiểu biết.

Tiêu chuẩn này được chia thành các phần riêng biệt, có kèm theo tiêu đề và số tham chiếu.

Mỗi phần được phân bổ một tỷ lệ phần trăm điểm tổng thể để thể hiện tầm quan trọng tương đối của nó trong các tiêu chuẩn. Điều này thường được gọi là "hệ số trọng số". Tổng của tất cả các điểm phần trăm là 100. Hệ số trọng số quyết định sự phân bổ điểm trong thang điểm.

Thông qua Dự án Thử nghiệm, Thang điểm sẽ chỉ đánh giá những kỹ năng và năng lực được nêu trong Tiêu chuẩn Nghề nghiệp WorldSkills. Thang điểm sẽ phản ánh các Tiêu chuẩn này một cách toàn diện nhất có thể trong phạm vi giới hạn của cuộc thi kỹ năng.

Thang điểm sẽ tuân theo phân bổ điểm trong các tiêu chuẩn ở mức độ khả thi nhất. Sai lệch tối đa năm phần trăm được cho phép, nếu điều này không làm sai lệch trọng số được quy định trong các tiêu chuẩn.

### 2.2. Tiêu chuẩn nghề nghiệp WorldSkills

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1           | <b>Tổ chức và quản lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6                                        |
|             | <p><i>Mỗi cá nhân cần biết và hiểu rằng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vật liệu/vải, đặc điểm, tính chất và công dụng của chúng.</li> <li>• Các quy trình của ngành công nghiệp thời trang trên toàn thế giới</li> <li>• Quy trình sản xuất hàng loạt, bộ sưu tập nhỏ, thiết kế riêng và thời trang cao cấp.</li> <li>• Thuật ngữ và biệt ngữ chuyên ngành</li> <li>• Ngành công nghiệp này có những lĩnh vực và phân khúc chuyên biệt, bao gồm hàng dệt kim, quần áo nam, quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh.</li> <li>• Sự cần thiết của tiếp thị và thực tiễn kinh doanh tốt.</li> <li>• Tầm quan trọng của việc phát triển chuyên môn liên tục</li> <li>• Các quy định và thực tiễn tốt nhất về sức khỏe và an toàn</li> <li>• Tầm quan trọng của việc duy trì một nơi làm việc sạch sẽ và ngăn nắp</li> <li>• Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch công việc hiệu quả, tổ chức và tuân thủ thời hạn.</li> <li>• Tầm quan trọng của sự chính xác và cẩn thận khi chuẩn bị vải cho sản xuất</li> <li>• Phạm vi, công dụng và cách bảo quản các dụng cụ và thiết bị chuyên dụng được sử dụng trong ngành thời trang.</li> <li>• Các vấn đề liên quan đến đạo đức và tính bền vững trong việc mua, sản xuất và bán các mặt hàng thời trang.</li> <li>• Làm thế nào để đánh giá việc đảm bảo chất lượng ở tất cả các giai đoạn sản xuất.</li> </ul> |                                          |
|             | <p><i>Cá nhân đó sẽ có khả năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chủ động phát triển kiến thức và kỹ năng bản thân.</li> <li>• Thể hiện sự am hiểu về các xu hướng và mốt hiện tại trong thiết kế trang phục, phụ kiện, màu sắc, chất liệu vải, v.v.</li> <li>• Cần lưu ý đến các đặc tính của các loại vải khác nhau, bao gồm cả những hạn chế của một số loại vải/sợi nhất định.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tuân thủ đầy đủ và thúc đẩy các quy định về an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc để duy trì môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.</li> <li>• Sử dụng tất cả các thiết bị một cách an toàn và theo hướng dẫn của nhà sản xuất.</li> <li>• Hướng dẫn sử dụng và bảo quản tất cả các dụng cụ và thiết bị chuyên dụng được sử dụng trong ngành thời trang.</li> <li>• Chọn công cụ hoặc thiết bị phù hợp cho từng nhiệm vụ và thiết kế.</li> <li>• Lập kế hoạch và ưu tiên công việc để tối đa hóa hiệu quả làm việc và đáp ứng thời hạn.</li> <li>• Làm việc sạch sẽ và an toàn tại tất cả các khu vực làm việc để bảo vệ vật liệu và thành phẩm trong suốt quá trình sản xuất.</li> <li>• Giữ gìn khu vực làm việc sạch sẽ để nâng cao hiệu quả công việc và bảo vệ vật liệu, dụng cụ.</li> <li>• Nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh doanh</li> <li>• Mua nguyên vật liệu và vải vóc một cách tiết kiệm chi phí, có đạo đức và áp dụng các nguyên tắc bền vững, bao gồm: ví dụ, phương pháp sản xuất, không chất thải và tái chế.</li> <li>• Sửa đổi bất kỳ khâu nào trong quy trình hoặc sản phẩm không đáp ứng tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng.</li> </ul> |                                          |
| 2           | <b>Kỹ năng giao tiếp và quan hệ giữa các cá nhân</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5                                        |
|             | <p><i>Mỗi cá nhân cần biết và hiểu rằng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tầm quan trọng của sự tế nhị, kín đáo, ngoại giao và bảo mật khi gặp gỡ khách hàng.</li> <li>• Làm thế nào để giao tiếp hiệu quả với khách hàng để hiểu rõ yêu cầu, bao gồm cả bản tóm tắt thiết kế.</li> <li>• Làm thế nào để giao tiếp hiệu quả với các chuyên gia khác trong ngành, bao gồm các thành viên nhóm thiết kế, đặt hàng vật liệu, thuê ngoài hoặc làm việc với nhà cung cấp.</li> <li>• Cách ứng xử phù hợp với khách hàng trong tình huống đo đạc hoặc thử đồ.</li> <li>• Làm thế nào để giao tiếp hiệu quả, bao gồm kỹ năng thuyết trình và bán hàng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <p><i>Cá nhân đó sẽ có khả năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giao tiếp hiệu quả với cả khách hàng nội bộ và bên ngoài, đồng thời thể hiện sự hiểu biết tốt về các thuật ngữ kỹ thuật và chuyên ngành.</li> <li>• Giao tiếp rõ ràng với khách hàng để hiểu rõ nhu cầu cụ thể và yêu cầu thiết kế của họ.</li> <li>• Hãy hành xử một cách bảo mật, kín đáo và khéo léo khi làm việc với khách hàng.</li> <li>• Đo hoặc thử đồ cho khách hàng một cách cẩn thận và khéo léo, phối hợp với họ để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu và kỳ vọng của khách hàng.</li> <li>• Cung cấp tư vấn và hướng dẫn chuyên môn cho khách hàng để giúp họ đưa ra quyết định sáng suốt về nhu cầu mua hàng hoặc sản xuất.</li> <li>• Hãy tìm kiếm lời khuyên và hướng dẫn từ các chuyên gia khác trong ngành để đưa ra những quyết định sáng suốt về việc mua hàng hoặc yêu cầu sản xuất.</li> <li>• Cung cấp tư vấn chuyên nghiệp và khéo léo về kiểu dáng, màu sắc và chất liệu phù hợp với nhu cầu của khách hàng và thích hợp cho từng thiết kế cụ thể.</li> <li>• Cung cấp lời khuyên và hướng dẫn phù hợp cho khách hàng về cách chăm sóc quần áo sau khi sử dụng.</li> <li>• Trình bày các ý tưởng, thiết kế, tầm nhìn và giải pháp sản xuất cho cả khách hàng nội bộ và bên ngoài.</li> </ul> |                                          |
| 3           | <b>Giải quyết vấn đề, đổi mới và sáng tạo</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>8</b>                                 |
|             | <p><i>Mỗi cá nhân cần biết và hiểu rằng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tầm quan trọng của cả cá tính riêng và sự đồng nhất trong mọi lĩnh vực của ngành công nghiệp thời trang.</li> <li>• Bảo trì máy móc cơ bản, tìm lỗi và khắc phục sự cố.</li> <li>• Sự sáng tạo và tầm quan trọng của nó đối với ngành công nghiệp thời trang</li> <li>• Tất cả các khía cạnh kỹ thuật của quy trình sản xuất</li> <li>• Tính chất và đặc điểm của vải</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mục đích, tính chất và đặc điểm của các loại vải chuyên dụng</li> <li>Những hạn chế của quy trình thiết kế và sản xuất, và cách dự đoán cũng như giải quyết các vấn đề kỹ thuật có thể phát sinh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                          |
|             | <p><i>Cá nhân đó sẽ có khả năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thể hiện sự đổi mới và sáng tạo trong thiết kế.</li> <li>Hãy tư duy sáng tạo để đưa ra các giải pháp đột phá.</li> <li>Sử dụng các giải pháp sáng tạo để giải quyết các thách thức về thiết kế và sản xuất.</li> <li>Chỉnh sửa quần áo để vừa vặn hơn hoặc theo yêu cầu, để cập nhật hoặc làm cho quần áo phù hợp hơn.</li> <li>Dự đoán các vấn đề về thiết kế hoặc thi công liên quan đến đặc tính của vải, bao gồm cả đặc tính của các loại vải đặc biệt, và sử dụng các kỹ thuật cắt và may phù hợp (bao gồm cả việc ủi).</li> <li>Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất cắt và thi công liên quan đến sự sẵn có của vật liệu (hoặc số lượng), thiết kế và / hoặc kỹ thuật thi công và chi phí.</li> <li>Đánh giá kỹ lưỡng chất lượng của trang phục và đường may, đồng thời chủ động tìm cách khắc phục mọi khiếm khuyết trong và sau quá trình sản xuất.</li> <li>Khắc phục các sự cố cơ bản của máy móc, chẳng hạn như kim bị gãy.</li> </ul> |                                          |
| <b>4</b>    | <b>Thiết kế thời trang</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>13</b>                                |
|             | <p><i>Mỗi cá nhân cần biết và hiểu rằng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các yếu tố và nguyên tắc thiết kế</li> <li>Các kiểu dáng và đường cắt phổ biến trong may mặc, thuật ngữ liên quan và cách chúng được thể hiện trong bản phác thảo hoặc trên các mẫu thiết kế thử nghiệm.</li> <li>Các loại vải và chất liệu có sẵn cho nhà thiết kế thời trang, đặc điểm, công dụng và cách bảo quản của chúng.</li> <li>Sự phối hợp giữa màu sắc, kiểu dáng, chất liệu/vải, phụ kiện và chủ đề.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Những phát triển trong lĩnh vực vải mới và vải chuyên dụng, cùng những tác động của chúng đối với thời trang và may mặc.</li> <li>Các xu hướng, trào lưu và chủ đề hiện tại liên quan đến chất liệu và vải, màu sắc và phong cách.</li> <li>Ảnh hưởng của văn hóa và truyền thống trong thiết kế thời trang</li> <li>Phạm vi và loại vật liệu có thể được sử dụng trong thiết kế trang phục thời trang (cả bên ngoài và bên trong trang phục).</li> <li>Ảnh hưởng của quy trình sản xuất và chi phí của nó đến các cơ hội và hạn chế đối với thiết kế.</li> <li>Ảnh hưởng toàn cầu đến thiết kế thời trang và cách truyền thống cũng như đặc điểm quốc gia tác động đến thiết kế.</li> <li>Ảnh hưởng của hình dáng và kích thước cơ thể đến độ vừa vặn và vẻ ngoài của một trang phục thời trang.</li> <li>Các yếu tố kỹ thuật trong thiết kế may mặc và ảnh hưởng của chúng đến sản xuất, xét về chất liệu, chức năng, độ thoải mái khi mặc và chi phí.</li> <li>Làm thế nào để truyền đạt các khái niệm và ý tưởng thiết kế cho khách hàng tiềm năng hoặc các chuyên gia trong ngành.</li> </ul> |                                          |
|             | <p><i>Cá nhân đó sẽ có khả năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghiên cứu các xu hướng thời trang và áp dụng chúng một cách phù hợp vào các thiết kế.</li> <li>Thiết kế trực tiếp hướng đến thị trường mục tiêu hoặc cá nhân cụ thể.</li> <li>Thiết kế sản phẩm theo chủ đề hoặc bản tóm tắt thiết kế.</li> <li>Minh họa các mẫu thiết kế trang phục thể hiện chi tiết kỹ thuật.</li> <li>Tạo bảng chủ đề / xu hướng và hình minh họa để truyền đạt ý tưởng, khái niệm và tầm nhìn.</li> <li>Cung cấp tư vấn chuyên nghiệp và khéo léo về kiểu dáng, màu sắc và chất liệu phù hợp với nhu cầu của khách hàng.</li> <li>Nhận biết các loại vải khác nhau và lựa chọn loại vải phù hợp cho từng mục đích sử dụng cụ thể.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cần lưu ý đến các đặc tính của các loại vải chuyên dụng được lựa chọn trong quá trình thiết kế, phát triển và sản xuất.</li> <li>• Chọn chất liệu vải phù hợp với các thiết kế thời trang khác nhau.</li> <li>• Hãy lựa chọn và sử dụng các chi tiết khác nhau như khóa kéo, cúc áo, miếng độn vai cũng như các phụ kiện trang trí như ren, hạt cườm và ruy băng.</li> <li>• Áp dụng các chi tiết trang trí và phụ kiện khác nhau cho thiết kế.</li> <li>• Phối hợp màu sắc, kiểu dáng, chất liệu/vải và phụ kiện để tạo ra những thiết kế chất lượng cao.</li> <li>• Sử dụng các đường cắt và kiểu dáng cơ bản để định hình thiết kế mà không hạn chế sự sáng tạo và đổi mới.</li> <li>• Chỉnh sửa quần áo may sẵn để tạo ra những thiết kế mới.</li> <li>• Điều chỉnh và thay đổi thiết kế để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong khi vẫn tuân thủ các yêu cầu đã được đưa ra.</li> <li>• Thiết kế nhiều loại trang phục cho nhiều thị trường mục tiêu khác nhau, sử dụng tính nghệ thuật, sự sáng tạo và đổi mới.</li> </ul> |                                          |
| 5           | <b>Bản vẽ kỹ thuật</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>8</b>                                 |
|             | <p><i>Mỗi cá nhân cần biết và hiểu rằng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cách thức diễn giải và tạo ra bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành</li> <li>• Thuật ngữ và ký hiệu chuyên ngành liên quan đến ngành công nghiệp.</li> <li>• Sử dụng công nghệ thông tin và phần mềm chuyên dụng để tạo ra hình ảnh và thiết kế.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |
|             | <p><i>Cá nhân đó sẽ có khả năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giao tiếp hiệu quả với khách hàng</li> <li>• Trình bày ý tưởng, thiết kế, tầm nhìn và giải pháp sản xuất cho khách hàng.</li> <li>• Cần lưu ý đến các yêu cầu cụ thể khi làm việc với khách hàng nội bộ và bên ngoài.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tạo bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành sử dụng thuật ngữ và ký hiệu được công nhận trong ngành, truyền tải hiệu quả các chi tiết thiết kế và tầm nhìn cần thiết.</li> <li>• Giải thích cả bản vẽ kỹ thuật và bản vẽ thời trang hoặc ảnh chụp.</li> <li>• Chuẩn bị bản vẽ đường nét/bản vẽ phẳng chính xác bằng tay, thể hiện các yếu tố thiết kế kỹ thuật.</li> <li>• Chuẩn bị các hướng dẫn bằng văn bản và sơ đồ rõ ràng, logic, tuần tự và chính xác, truyền đạt đầy đủ thông tin cần thiết để sẵn sàng cho quá trình lắp ráp sản xuất và sản xuất hàng loạt (ví dụ: bảng thông số kỹ thuật).</li> <li>• Sử dụng máy tính và phần mềm chuyên dụng để tạo hình ảnh CAD 2D và 3D.</li> <li>• Cung cấp tư vấn và hướng dẫn chuyên nghiệp cho khách hàng nội bộ và bên ngoài để giúp họ đưa ra quyết định sáng suốt về chất liệu vải, thiết kế, sản xuất và chi phí.</li> <li>• Hãy chú thích rõ ràng các bản vẽ và hình ảnh.</li> </ul> |                                          |
| 6           | <b>Kỹ thuật dựng mẫu và tạo dáng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 22                                       |
|             | <p><i>Mỗi cá nhân cần biết và hiểu rằng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Việc thiết kế trang phục bằng cách sử dụng rập phẳng 2D hoặc kỹ thuật tạo hình 3D.</li> <li>• Quy trình tạo ra các mẫu 2D cho nhiều loại trang phục khác nhau bằng cách sử dụng các khối hoặc mẫu cơ bản hoặc vẽ dựa trên số đo.</li> <li>• Cách sử dụng thiết bị tạo mẫu chuyên dụng</li> <li>• Việc sử dụng phần mềm chuyên dụng của công nghệ thông tin để tạo ra các mẫu.</li> <li>• Điều chỉnh kích thước mẫu cho phù hợp với các kích thước khác nhau.</li> <li>• Việc sử dụng ma-nơ-canh để may trang phục hoặc thử nghiệm mẫu.</li> <li>• Các yêu cầu của các thiết kế khác nhau và cách sử dụng nguyên tắc cắt hoặc tạo mẫu phù hợp nhất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                    |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các loại vải khác nhau phản ứng như thế nào với các kiểu dáng hoặc kỹ thuật sản xuất khác nhau?</li> <li>• Cách đánh dấu trên vải và tầm quan trọng của sự chính xác.</li> <li>• Các kiểu dáng khác nhau hoạt động như thế nào về độ vừa vặn và sự thoải mái</li> <li>• Cách sử dụng kỹ thuật tạo mẫu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |
|             | <p>Cá nhân đó sẽ có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết kế/phát triển hoặc chỉnh sửa các mẫu rập cho nhiều loại trang phục khác nhau, chẳng hạn như áo khoác vest, váy, chân váy hoặc quần tây.</li> <li>• Tạo mẫu trên ma-nơ-canh để thử nghiệm nhiều loại trang phục khác nhau, chẳng hạn như áo, váy, chân váy hoặc quần.</li> <li>• Chọn phương pháp thi công phù hợp nhất với các loại vải, kiểu dáng và thị trường khác nhau.</li> <li>• Chuẩn bị vải calico/muslin hoặc vải mẫu để may thử các trang phục hoặc các bộ phận của trang phục để tạo mẫu/kiểm tra rập.</li> <li>• Chuyển các mẫu 3D đã được tạo hình lên giấy hoặc bảng mẫu.</li> <li>• Đo và đánh dấu chính xác</li> <li>• Chọn loại vải lót và vải ép phù hợp với yêu cầu của chất liệu và thiết kế, sau đó thiết kế rập theo đó.</li> <li>• May đo quần áo theo kích cỡ đã chỉ định.</li> <li>• Chuẩn bị các mẫu cắt với đường may và đường vân vải, đường chiết eo, v.v. phù hợp.</li> <li>• Hủy dán nhãn các mẫu thiết kế với thông tin rõ ràng về kích thước, kiểu dáng, cách cắt, v.v.</li> </ul> |                                          |
| 7           | <b>Kỹ thuật cắt, may và hoàn thiện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>38</b>                                |
|             | <p>Mỗi cá nhân cần biết và hiểu rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tầm quan trọng của sự chính xác khi cắt vải nhằm giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa thành phẩm.</li> <li>• Chuẩn bị mẫu, bố trí và đánh dấu mẫu chính xác trên vải.</li> <li>• Việc sử dụng các dụng cụ cắt, cả thủ công và điện.</li> <li>• Máy móc và dụng cụ được sử dụng trong sản xuất hàng may mặc</li> <li>• Bảo trì và sử dụng máy móc công nghiệp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các quy trình/kỹ thuật may mặc</li> <li>• Các thuật ngữ chuyên ngành dùng để chỉ các kỹ thuật và phương pháp hoàn thiện khác nhau.</li> <li>• Các kiểu khâu và hoàn thiện khác nhau cùng ứng dụng phù hợp của chúng.</li> <li>• Các loại phụ liệu/vật liệu trang trí khác nhau và công dụng của chúng như chỉ may, khóa kéo, viền, khuy cài, v.v.</li> <li>• Các đặc tính của các loại vải khác nhau và cách xử lý chúng, bao gồm cả khi cắt, may và ủi.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                          |
|             | <p>Cá nhân đó sẽ có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đo chính xác kích thước vải theo mẫu.</li> <li>• Chuẩn bị và đánh dấu bố cục chính xác để tối ưu hóa việc sử dụng vải và tuân theo hướng dẫn của mẫu.</li> <li>• Cắt vải chính xác bằng các dụng cụ hoặc thiết bị phù hợp nhất.</li> <li>• Sử dụng nhiều loại thiết bị công nghiệp khác nhau được dùng trong ngành thời trang, chẳng hạn như máy may, máy vắt sổ, bàn là và máy ép nhiệt.</li> <li>• Chọn công cụ hoặc thiết bị phù hợp cho nhiệm vụ.</li> <li>• Sử dụng tất cả các thiết bị máy móc một cách an toàn và tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.</li> <li>• Tiến hành thử nghiệm để đảm bảo cài đặt máy phù hợp với loại vải đang sử dụng và các ứng dụng.</li> <li>• Áp dụng phương pháp nung chảy một cách thích hợp và hiệu quả cho các bộ phận khác nhau của thiết kế.</li> <li>• Thiết kế và thi công các lớp vải lót, lớp giao diện, lớp đệm và lớp lót một cách phù hợp.</li> <li>• Hãy bảo quản và giữ gìn vải vóc sao cho không bị hư hại và luôn giữ được vẻ đẹp vốn có.</li> <li>• May chính xác nhiều loại quần áo hoặc các bộ phận của quần áo bằng máy may.</li> <li>• Sử dụng nhiều kiểu đường may và kỹ thuật hoàn thiện khác nhau trên quần áo hoặc các bộ phận của quần áo theo bảng thông số kỹ thuật, bản vẽ kỹ thuật hoặc mẫu thiết kế.</li> <li>• Hoàn thiện các sản phẩm may mặc thời trang một cách chuyên nghiệp.</li> <li>• Hoàn thiện các chi tiết của trang phục bằng đường may tay.</li> <li>• Thành thạo các kỹ năng và kỹ thuật may chuyên nghiệp.</li> <li>• Ủi quần áo hiệu quả cả trong và sau khi sản xuất.</li> <li>• Trình bày sản phẩm may mặc hoàn thiện một cách chuyên nghiệp.</li> </ul> |                                          |

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                                                                                | Mức độ<br>quan trọng<br>tương đối<br>(%) |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giải quyết mọi vấn đề về kiểm soát chất lượng để đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng cao.</li> </ul> |                                          |
|             | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                        | <b>100</b>                               |

## Tài liệu tham khảo để tư vấn trong ngành

### Tổng quan

WorldSkills cam kết đảm bảo rằng các Tiêu chuẩn Nghề nghiệp WorldSkills phản ánh đầy đủ tính năng động của các thực tiễn tốt nhất được quốc tế công nhận trong ngành công nghiệp và kinh doanh. Để làm được điều này, WorldSkills tiếp cận một số tổ chức trên khắp thế giới để thu thập phản hồi về bản dự thảo Mô tả Vai trò Liên quan và các Tiêu chuẩn Nghề nghiệp WorldSkills theo chu kỳ hai năm một lần.

Song song với đó, WSI tham khảo ba hệ thống phân loại và cơ sở dữ liệu nghề nghiệp quốc tế:

- ISCO-08: ( <http://www.ilo.org/public/english/bureau/stat/isco/isco08/> )
- ESCO: ( <https://ec.europa.eu/esco/portal/home> )
- O\*NET trực tuyến ( [www.onetonline.org/](http://www.onetonline.org/) )

### Tài liệu tham khảo

WSOS này dường như liên quan mật thiết nhất đến các nhà thiết kế thời trang:  
<http://www.onetonline.org/link/summary/27-1022.00>

<http://data.europa.eu/esco/occupation/77bfd6e7-5598-4818-84cb-31e2651eb046>

Bảng dưới đây cho biết những tổ chức nào đã được liên hệ và cung cấp phản hồi có giá trị cho phần Mô tả Vai trò Liên quan và Tiêu chuẩn Nghề nghiệp WorldSkills được áp dụng cho WorldSkills Thượng Hải 2026.

| Tổ chức                                  | Tên người liên hệ            |
|------------------------------------------|------------------------------|
| Công ty TNHH Đồ thể thao và đồng phục MC | Jane Chan, Giám đốc Thiết kế |

Cập nhật lần cuối: 06.11.2025 04:33 (GMT)

© 2025 WorldSkills International

# ĐỀ THI CÔNG NGHỆ THỜI TRANG

TEST PROJECT  
FASHION  
TECHNOLOGY

**Biên soạn bởi:**

Hoàng Quốc Long

Trần Văn Hoạt

Ninh Thị Vân

Nguyễn Ngọc Thọ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Phạm Thị Kim Thi





## GIỚI THIỆU

Đề thi kỹ năng nghề cấp Hiệp hội năm 2026 nghề Công nghệ Thời trang (fashion technology) gồm 3 module, thực hiện trong thời gian 8 giờ (hai buổi/một ngày) gồm:

1. Thiết kế, phác thảo phẳng (Sketching)
2. Tạo rập và giác giác sơ đồ (Pattern making and Layout)
3. Cắt, may và hoàn thành sản phẩm (Construction)

Tất cả thí sinh phải bắt đầu thực hiện đề thi cùng một thời gian.

Thí sinh được phép thực hiện liên tục các module theo thứ tự cho đến khi kết thúc thời gian từng buổi thi.

Các thí sinh phải:

- Phác thảo phẳng một mẫu Blazer nữ theo các chi tiết, yếu tố trong phiếu bốc thăm
- Đo các thông số trên Dress form (ma-nơ-canh ghim), tạo mẫu rập mới từ bản vẽ của module 1, cắt và may một mẫu áo khoác Blazer nữ công sở (lấy cảm hứng và ý tưởng thiết kế tự do) theo các yêu cầu đề thi và các yếu tố trong phiếu được bốc thăm;
- Sử dụng các loại thiết bị công nghiệp hiệu quả;
- Hoàn tất một số chi tiết của áo khoác Blazer nữ bằng tay;
- Ủi và hoàn thiện sản phẩm

### MODULE 1: Vẽ thiết kế phẳng (Sketching)

#### Thời gian tối đa 1 giờ (buổi sáng)

Trước khi thực hiện module, thí sinh sẽ bốc thăm để xác định các yếu tố thiết kế.

Sản phẩm áo khoác Blazer nữ phải có:

- Lót toàn bộ áo (lót đóng)
- Có cổ ve lật, kiểu tự do
- Có ít nhất 2 túi mở (kiểu túi theo phiếu bốc thăm có thể là: túi 1 viền không nắp, túi 2 viền có nắp)
- Chiều dài tối thiểu của áo Blazer nữ 58cm
- Có ít nhất một khuy mở, đính cúc phải quần chân
- Tay 2 mang, có đệm vai



- Không cho phép các cạnh thô

Các thí sinh sẽ được yêu cầu thực hiện bản vẽ mẫu phẳng một áo Blazer nữ công sở bằng bút mực đen, gồm mặt trước và mặt sau của sản phẩm trên một mặt giấy khổ A4.

*Mỗi thí sinh được cấp tối đa 3 tờ giấy A4 có in mờ hình người mẫu (body) để có thể vẽ trang phục lên body*

Bản vẽ gồm mặt trước, mặt sau phải phù hợp với đặc tính của vải, thị trường mục tiêu và thể hiện các yếu tố bắt buộc và các yếu tố trong phiếu bốc thăm

Bản vẽ phải có tính kỹ thuật: Thể hiện rõ kết cấu sản phẩm, chất liệu vải, các vị trí khuy, nút, các chi tiết sản phẩm...

Tất cả các thí sinh phải bắt đầu cùng thời điểm và cùng một mẫu vải.

## **MODULE 2: Tạo rập và giác sơ đồ (Pattern making and layout)**

### **Thời gian tối đa 1,5 giờ (buổi sáng)**

Mỗi thí sinh được cung cấp giấy thiết kế để thiết kế một bộ rập áo Blazer hoàn chỉnh theo bản vẽ thiết kế của module 1.

Các thí sinh tiến hành đo trên Dress form và thiết kế bộ rập phục vụ cho sản xuất theo bản vẽ của module 1 và đúng yêu cầu trong lá phiếu bốc thăm. Nếu chi tiết nào không đúng với yêu cầu của phiếu bốc thăm, thí sinh sẽ không nhận được bất kỳ điểm nào cho tiêu chí đó.

Tất cả các chi tiết rập phải ghi nhãn rập bằng bút mực đen (ký hiệu chiều canh sợi, tên chi tiết rập, size, số thứ tự chi tiết / tổng số chi tiết, số báo danh ...) và có gia đường may.

Thí sinh sử dụng bộ rập để giác sơ đồ cắt lên vải đã được cấp

Tất cả các thí sinh phải ngưng làm bài và nộp bài giác sơ đồ khi hết giờ, cho dù bài chưa hoàn tất

Những thí sinh hoàn thiện phần giác sơ đồ cắt trước thời gian, có quyền mời ngay giám khảo chấm điểm và bấm giờ, thời gian còn dư sẽ được cộng vào module tiếp theo.

*Lưu ý: Giám khảo chỉ chấm điểm phần rập lớp vải chính mà không chấm phần rập của lớp vải lót áo Blazer*

## **MODULE 3: Cắt may và hoàn thiện sản phẩm (Construction)**

### **Thời gian tối đa 5,5 giờ (buổi sáng và chiều)**



Các thí sinh sẽ được yêu cầu sản xuất một áo Blazer nữ theo phong cách thời trang cao cấp theo các thông số, chi tiết trên bộ rập. Trang phục phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Chính xác, hoàn thiện và sẵn sàng để mặc.

- **NỘP BÀI**

Khi hết giờ, thí sinh phải mặc áo Blazer nữ vào Dress form của mình và nộp cho ban giám khảo cùng bộ rập đã làm ở module 2.

*Trước khi thi một ngày, thí sinh được làm quen với thiết bị và bốc thăm vị trí thi tối đa 3 giờ.*

### **KHUNG ĐIỂM**

| <b>MODULE</b>    | <b>NỘI DUNG</b>               | <b>THỜI GIAN</b> | <b>ĐIỂM</b> |
|------------------|-------------------------------|------------------|-------------|
| 1                | Vẽ thiết kế phẳng (Sketching) | 1 giờ            | 15          |
| 2                | Tạo rập (Pattern making)      | 1,5 giờ          | 30          |
|                  | Giác sơ đồ (Lay up)           |                  | 10          |
| 3                | Sản xuất (Construction)       | 5,5 giờ          | 45          |
| <b>Tổng cộng</b> |                               | <b>8 giờ</b>     | <b>100</b>  |



## DANH MỤC VẬT TƯ - NGUYÊN PHỤ LIỆU

| TT       | Tên vật tư         | Đặc điểm                            | Đơn vị tính | Số lượng/Thí sinh | Ghi chú       |
|----------|--------------------|-------------------------------------|-------------|-------------------|---------------|
| <b>A</b> | <b>Nguyên liệu</b> |                                     |             |                   |               |
| 1        | Vải veston nữ      | Khô 1,5                             | Mét         | 2                 | Module 2 và 3 |
| 3        | Vải lót lụa        | Khô 1,5                             | Mét         | 2                 | Module 3      |
| <b>B</b> | <b>Phụ liệu</b>    |                                     |             |                   |               |
| 1        | Mex mừng dày       | Bằng vải dày, độ dính trên vải cao  | Mét         | 2                 |               |
| 2        | Mex mừng mỏng      | Bằng vải mỏng, độ dính trên vải cao | Mét         | 1                 |               |
| 3        | Mex giấy           | Mỏng, độ dính trên vải cao.         | Mét         | 1                 |               |
| 4        | Chỉ may lớp chính  | Chỉ polyeste 40/2 (900m)            | Cuộn        | 2                 |               |
| 5        | Chỉ may lớp lót    | Chỉ polyeste 50/2 (900m)            | Cuộn        | 2                 |               |
| 6        | Chỉ vắt sổ         | Chỉ polyeste 50/2 (3000m)           | Cuộn        | 1 cuộn/3 thí sinh | 3 Cuộn/1 máy  |
| 7        | Cúc áo             |                                     | Chiếc       | 10                |               |
| 8        | Cúc tay            |                                     | Chiếc       | 10                |               |
| 9        | Đệm vai nữ         | Bông                                | Đôi         | 1                 |               |
| 10       | Giấy vẽ            | A4                                  | Tờ          | 3                 | In mờ         |
| 11       | Giấy thiết kế rập  | Khô 1,6 m                           | Mét         | 8                 |               |
| 12       | Kim máy may        | DBx1 90/14                          | Chiếc       | 3                 |               |
| 13       | Kim máy vắt sổ     | DCx1 90/14                          | Chiếc       | 1                 |               |
| 14       | Phấn may           | Thạch cao + Nén,                    | Viên        | 4                 |               |
| 15       | Bút sang dấu       | Bút bay màu                         | Chiếc       | 1                 |               |

## DANH MỤC THIẾT BỊ - DỤNG CỤ BAN TỔ CHỨC CHUẨN BỊ



| TT | Tên vật tư                  | Đặc điểm    | Đơn vị tính | Số lượng / thí sinh | Ghi chú                |
|----|-----------------------------|-------------|-------------|---------------------|------------------------|
| 1  | Máy may 1 kim               | Điện tử     | Chiếc       | 1/1 thí sinh        |                        |
| 2  | Máy vắt sổ                  |             | Chiếc       | 1/6 thí sinh        |                        |
| 3  | Máy ép mex                  | Cỡ 60-90cm  | chiếc       | 1/5 thí sinh        |                        |
| 4  | Bàn thiết kế                | 1,0m x 2,0m | Chiếc       | 1/1 thí sinh        |                        |
| 5  | Bàn dùng để là sản phẩm     | 0,6m x 1,2m | chiếc       | 1/1 thí sinh        |                        |
| 6  | Dress form                  | Cỡ M2       | Chiếc       | 1/1 thí sinh        |                        |
| 7  | Kẹp gấp khâu chỉ máy vắt sổ |             | Chiếc       | 1/9 thí sinh        | Mỗi máy vắt sổ 1 chiếc |



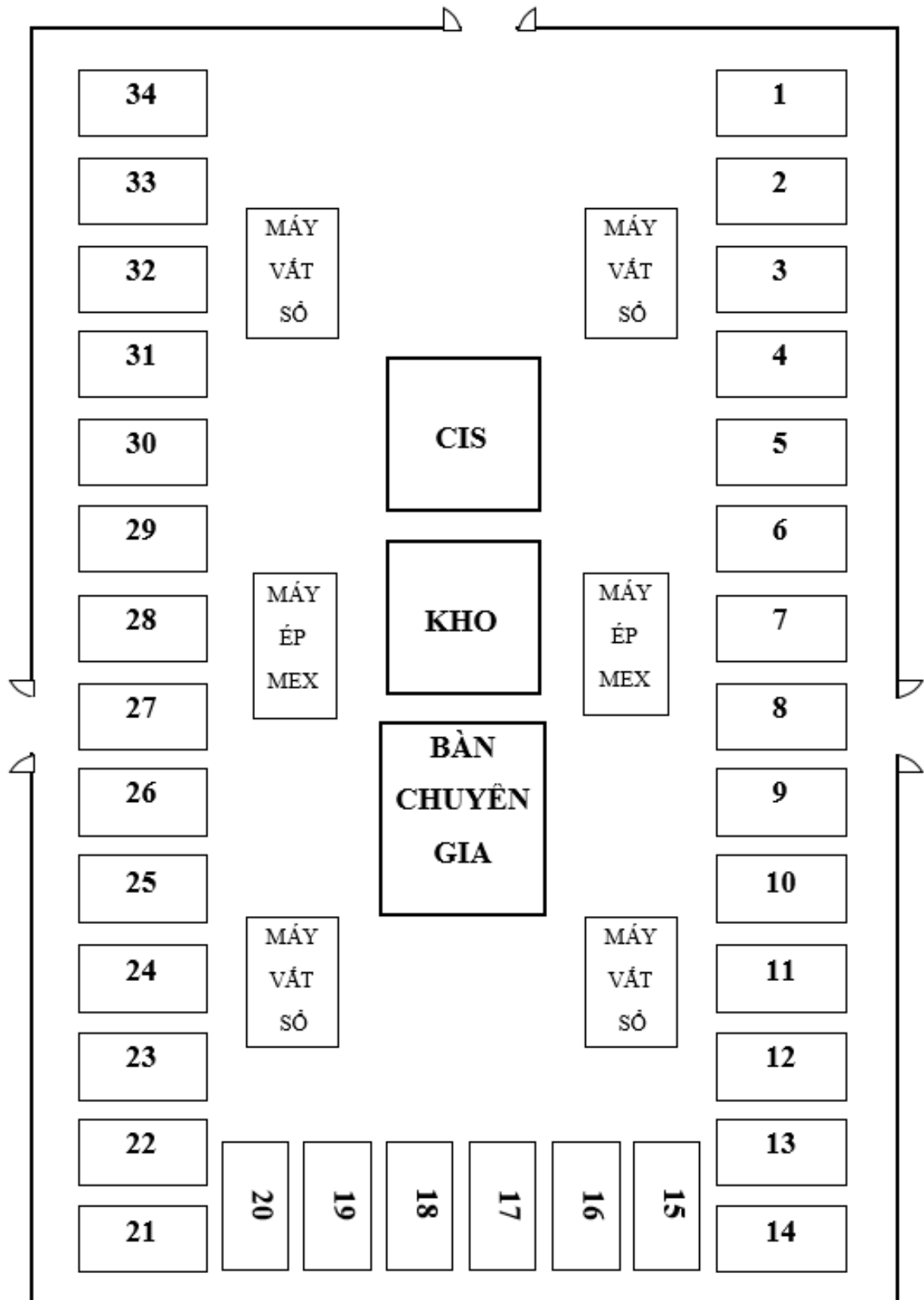
## DANH MỤC THIẾT BỊ - DỤNG CỤ THÍ SINH TỰ CHUẨN BỊ

| TT | Tên vật tư                      | Đặc điểm | Đơn vị tính | Số lượng / thí sinh | Ghi chú |
|----|---------------------------------|----------|-------------|---------------------|---------|
| 1  | Bàn là hơi nước                 |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 2  | Vải đệm là                      |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 3  | Băng dính 2 mặt, băng tan       | 1cm      | Cuộn        | 1                   |         |
| 4  | Thước dây                       | 1500mm   | Chiếc       | 1                   |         |
| 5  | Thước dẹt dài                   | 1000mm   | Chiếc       | 1                   |         |
| 6  | Thước dẹt vừa                   | 600mm    | Chiếc       | 1                   |         |
| 7  | Băng keo + đế cắt               | 1cm      | Bộ          | 1                   |         |
| 8  | Thước dẹt ngắn                  | 300mm    | Chiếc       | 1                   |         |
| 9  | Thước cong                      |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 10 | Bút chì kim                     |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 11 | Bút chì mềm                     | 3B       | Chiếc       | 1                   |         |
| 12 | Bút mực đen                     |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 13 | Tẩy                             |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 14 | Kéo cắt vải                     |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 15 | Kéo cắt giấy                    |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 16 | Kéo cắt chỉ                     |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 17 | Đệm (gối) là dạng tròn          |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 18 | Đệm cầu là                      |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 19 | Chặn vải                        |          | Chiếc       |                     |         |
| 20 | Thoi suốt                       |          | Bộ          | 2                   |         |
| 21 | Kim khâu tay                    | 9; 11    | Chiếc       | 5                   |         |
| 22 | Kim ghim (Draping)              |          | Hộp         | 1                   |         |
| 23 | Quả bông cắm kim + ghim         |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 24 | Dùi sang dấu                    |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 25 | Con lăn sang dấu                |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 26 | Cái tháo chỉ và rạch khuyết     |          | Chiếc       | 1                   |         |
| 27 | Tuốc nơ vít điều chỉnh chân vịt | φ 4      | Chiếc       | 1                   |         |
| 28 | Tuốc nơ vít điều chỉnh me thoi  | φ 2      | Chiếc       | 1                   |         |



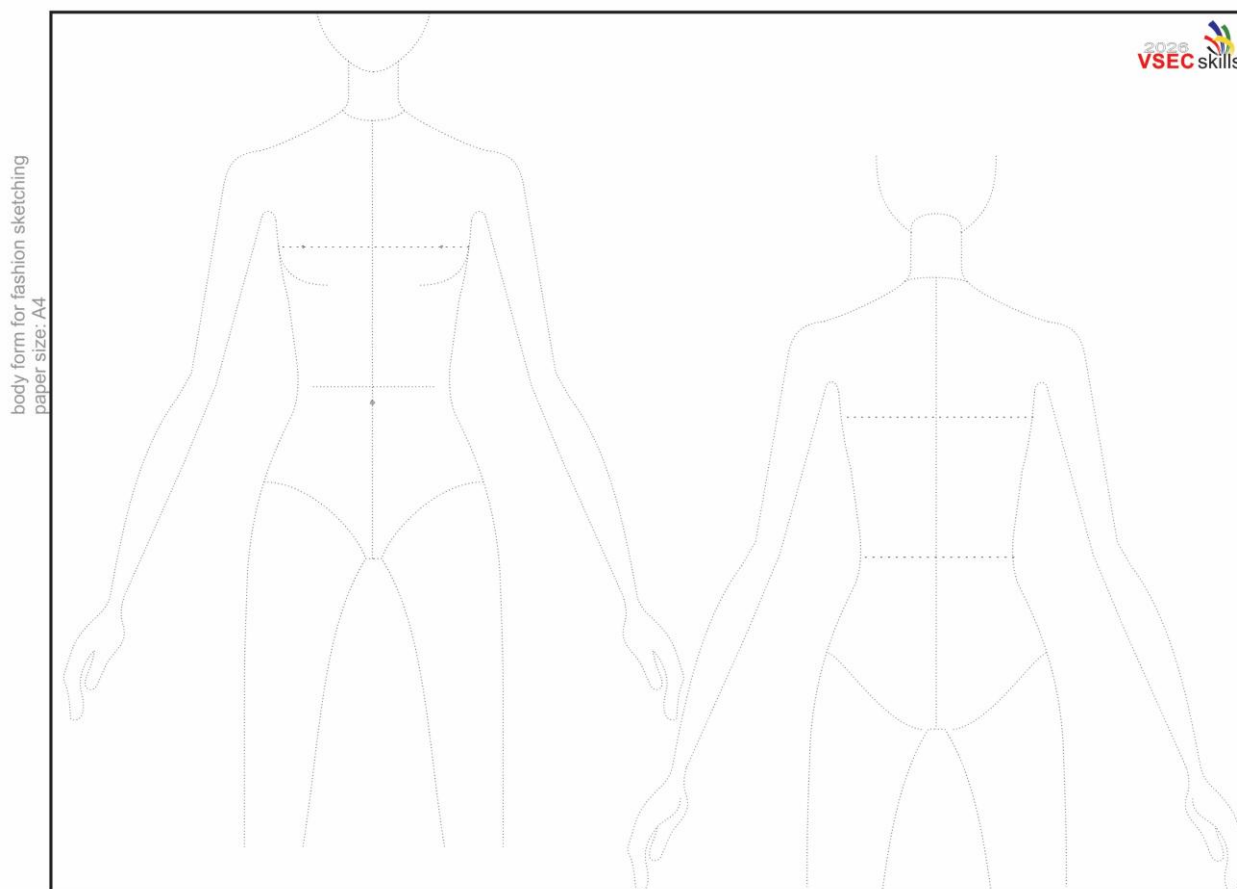
## DỰ KIẾN SƠ ĐỒ KHU VỰC THI

CỬA RA VÀO





## MẪU BODY VẼ THIẾT KẾ PHẪNG (SKETCHING)



### BAN BIÊN SOẠN ĐỀ THI

1. Hoàng Quốc Long .....
2. Trần Văn Hoạt .....
3. Ninh Thị Vân .....
4. Nguyễn Ngọc Thọ .....
5. Nguyễn Thị Thúy Hằng .....
6. Phạm Thị Kim Thi .....

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 1 năm 2026*  
**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

**TS. Đặng Minh Sự**  
**Hiệu trưởng Trường Trung cấp**  
**BÁCH KHOA TOÀN CẦU**